

Số: 603-06/24-5.5/ KQPT

Tp.HCM, ngày 17 tháng 06 năm 2024

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẶC MÔI TRƯỜNG

1/ Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN PHỤ PHẨM THỦY SẢN HONOROAD VN

2/ Địa chỉ : Lô 2.19A5, Khu công nghiệp Trà Nóc 2, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

3/ Thời gian lấy mẫu : 05/06/2024

4/ Loại mẫu : Khí thải

5/ Phương pháp lấy mẫu và phân tích:

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp lấy và bảo quản mẫu	Phương pháp phân tích môi trường	Giới hạn phát hiện (MDL)/Phạm vi đo
1	Bụi (PM)*	US EPA Method 5	US EPA Method 5	1,2 mg/Nm ³
2	CO*	SOP_HTKT01	-	0÷11400 mg/Nm ³
3	SO ₂ *	SOP_HTKT01	-	0÷13100 mg/Nm ³
4	NO _x *	SOP_HTKT01	-	NO: 0÷4920 mg/Nm ³ NO ₂ : 0÷2068 mg/Nm ³
5	Lưu lượng*	US EPA Method 2	-	0 – 4.521.600 m ³ /h

KẾT QUẢ CHẤT LƯỢNG KHÍ THẢI

Chỉ tiêu	Lưu lượng	Bụi	CO	SO ₂	NO _x
Nguồn thải	P (m ³ /h)	(mg/Nm ³)	(mg/Nm ³)	(mg/Nm ³)	(mg/Nm ³)
603-06/24-5.5KT Khí thải lò hơi sau xử lý (X=1118400, Y=575719) (Đo tại nguồn thải)	14.862	72	386,5	KPH (<IDL= 2,62)	20,9
QCVN 19 : 2009/BTNMT (Giá trị giới hạn B)	C _{max} = C x K _p x K _v với K _p =1 và K _v =1	200	1000	500	850

*Ghi chú: Kết quả phân tích chỉ có giá trị tại thời điểm đo đặc**(*): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận**KPH: Không phát hiện(<IDL); IDL: Giới hạn phát hiện của thiết bị*BỘ PHẬN ĐO ĐẶC
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

Quách Văn Duy

KT. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
PHÓ GIÁM ĐỐC

Hà Thụy Ngọc Diễm